TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: 62/2022/DSPT
Ngày: 13 - 4 - 2022
V/v tranh chấp chia di sản thừa kế

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn H.

Các Thẩm phán: Ông Cao Minh L

Bà Phạm Thị Minh Ch.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Đặng Thành Th - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ D – Kiểm sát viên.

Vào các ngày 05 và 13 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2021/TLPT- DS ngày 08 tháng 6 năm 2021 về việc "Tranh chấp chia di sản thừa kế"

Do bản án dân sự sơ thẩm số 175/2020/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Chợ M bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 157/2021/QĐXX-PT ngày 13 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 79/2022/QĐ-PT ngày 22 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Âu Thị Tuyết M, sinh năm 1959; nơi cư trú: Số 203, tổ 8, ấp Long H, xã Long Gi, huyện Chợ M, tỉnh An Giang (Có mặt).

2. Bị đơn:

2.1 Ông Âu Thành B, sinh năm 1952; nơi cư trú: Số 205, tổ 8, ấp Long H, xã Long Gi, huyện Chợ M, tỉnh An Giang (Có mặt).

2.2 Ông Âu Thành Ph, sinh năm 1950 (chết ngày 28/5/2012)

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Âu Thành Ph:

2.2.1 Bà Lâm Thị C, sinh năm 1953;

2.2.2 Anh Âu Văn Th, sinh năm 1978 (Có mặt);

2.2.3 Anh Âu Thanh T, sinh năm 1984.

Cùng nơi cư trú: Số 204, tổ 8, ấp Long H, xã Long Gi, huyện Chợ M, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lâm Thị C và anh Âu Thanh T: Anh Âu Văn Th, sinh năm 1978 (Văn bản ủy quyền ngày 06/9/2013)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Âu Văn Th: Luật sư Lê Văn Ph –Văn phòng luật sư Lê Văn Ph, Đoàn luật sư tỉnh An Giang (Có mặt).

Địa chỉ: Số 64, Điện Biên Phủ, phường M L, thành phố L X, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà Âu Thị Kim Ng, sinh năm 1970; nơi cư trú: Số 524, tổ 19, ấp L Th 2, xã Long Gi, huyện Chợ M, tỉnh An Giang (Có mặt).

3.2 Anh Âu Ngọc H, sinh năm 1981 (Có mặt);

3.3 Chị Nguyễn Thị Bé Th, sinh năm 1984 (Vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: Số 205, tổ 8, ấp Long H, xã L Gi, huyện Chợ M, tỉnh An Giang.

3.4 Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1962 (Vắng mặt);

3.5 Chị Âu Thị Yến Tr, sinh năm 1983 (Vắng mặt);

3.6 Chị Âu Thị Kiều M, sinh năm 1984 (Vắng mặt);

3.7 Chị Âu Hoàng H, sinh năm 1987 (Vắng mặt);

3.8 Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1986 (Vắng mặt);

3.9 Cháu Âu Quỳnh A, sinh năm 2016 (Vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: Ấp Long H, xã Long Gi, huyện Chợ M, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Âu Quỳnh A: Anh Âu Ngọc H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số 205, tổ 8, ấp Long H, xã Long Gi, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (Có mặt);

3.10. Ông Hồ Văn D, sinh năm 1960 (Vắng mặt);

3.11. Ông Hồ Quang Ng, sinh năm 1977 (Vắng mặt);

3.12. Bà Hồ Thị Tuyết X, sinh năm 1980 (Có mặt)

3.13. Ông Hồ Công D, sinh năm 1982 (Có mặt);

3.14. Ông Hồ Ngọc L, sinh năm 1985 (Vắng mặt);

3.15. Bà Nguyễn Thị Hồng Ph, sinh năm 1985 (Vắng mặt);

3.16. Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1990 (Vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: Ấp Long H, xã Long Gi, huyện Chợ M, tỉnh An Giang.

3.17. Cháu Hồ Vĩ H, sinh năm 2005;

Người đại diện theo pháp luật của cháu Hồ Vĩ H: Ông Hồ Quang Ng, sinh năm 1977; nơi cư trú: Ấp Long H, xã Long Gi, huyện Chợ M, tỉnh An Giang (Vắng

mặt);

3.18. Cháu Hồ Hải Đ, sinh năm 2009;

Người đại diện theo pháp luật của cháu Hồ Hải Đ: Ông Hồ Công D, sinh năm 1982; nơi cư trú: Ấp Long H, xã Long Gi, huyện Chợ M, tỉnh An Giang.

3.19. Bà Lâm Thị C, sinh năm 1953;

3.20. Ông Âu Văn Th, sinh năm 1978 (Có mặt);

3.21. Ông Âu Thanh T, sinh năm 1984;

Cùng nơi cư trú: Ấp Long H, xã Long Gi, huyện Chợ M, tỉnh An Giang.

3.22. Bà Trương Thị H, sinh năm 1978 (Có mặt);

3.23. Cháu Âu Thị Thùy Tr, sinh năm 2001;

3.24. Cháu Âu Thị Diễm M, sinh năm 2006;

Cùng nơi cư trú: Ấp Long H, xã Long Gi, huyện Chợ M, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của cháu Âu Thị Thùy Tr và cháu Âu Thị Diễm M: Anh Âu Văn Th, sinh năm 1978 và bà Trương Thị H, sinh năm 1978; Cùng nơi cư trú: Ấp Long H, xã Long Gi, huyện Chợ M, tỉnh An Giang (Có mặt);

3.25. Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Thị, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

3.26. Bà Nguyễn Kim Nh, sinh năm 1993 (Vắng mặt);

3.27. Ông Võ Duy Th, sinh năm 1988 (Vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: Ấp Long M 1, xã Long Gi, huyện Chợ M, tỉnh An Giang.

Bị đơn anh Âu Văn Th kháng cáo.

Các đương sự còn lại không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại bản án sơ thẩm, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Cha, mẹ là cụ Âu Đ, sinh năm 1924 (chết ngày 14/3/2009) và cụ Trần Thị Đ, sinh năm 1924 (chết ngày 03/5/2001), anh chị em gồm 04 người: Ông Âu Thành Ph (chết ngày 28/5/2012), ông Âu Thành B, bà Âu Thị Tuyết M, bà Âu Thị Kim Ng.

Lúc cha, mẹ còn sống có tạo dựng được khối tài sản gồm: 01 căn nhà chiều ngang khoảng 5,3m x dài 12m = 63,6m^2 gắn liền với diện tích khoảng 2.549,1m^2 đất (gồm đất thổ cư, vườn tạp) đã được Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03752QSDĐ/kB ngày 12/11/2001 cho cụ Âu Đức, đất tọa lạc tại ấp Long H, xã Long Gi, huyện Chợ M, tỉnh An Giang và đất 2 lúa khoảng 3.000m^2. Cha, mẹ chết không để lại di chúc.

Trên diện tích đất 2.549,1m^2, vào năm 1986, cha mẹ chia cho bà một nền nhà, diện tích ngang 7m x dài 25m và đã xây dựng nhà ở cho đến nay.

Nay yêu cầu chia thừa kế di sản của cụ Âu Đ là diện tích đất 2.549,1m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03752QSDĐ/kB do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 12/11/2001 cho ông Âu Đ theo quy định của pháp luật và yêu cầu được nhận đất diện tích là 600m^2.

Yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H1032kB ngày 28/3/2008, diện tích 289,7m^2, thửa số 55, tờ bản đồ số 01 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp cho anh Âu Ngọc H và bà Nguyễn Thị Bé Th và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H1031kB ngày 28/3/2008, diện tích 350,7m^2, thửa số 56, tờ bản đồ số 01 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ M cấp cho ông Âu Thành Ph và bà Lê Thị C.

Không đồng ý với yêu cầu của bên ông B và bà C đưa ra, không đồng ý hòa giải.

Bị đơn, ông Âu Thành Bút trình bày: Lúc còn sống, cha ông là cụ Âu Đ có lập Tờ chúc ngôn vào ngày 20/10/2004 (âm lịch), để phân chia diện tích 2.549,1m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03752QSDĐ/kB ngày 12/11/2001 cho các con.

Đến ngày 07/9/2007 cụ tặng cho diện tích đất 688,7m^2 cho vợ chồng Âu Ngọc H và Nguyễn Thị Bé Th và đã được Ủy ban nhân dân huyện Chợ M cấp 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H1032kB ngày 28/3/2008 với diện tích 289,7m^2, thửa số 55, tờ bản đồ số 01 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H1033kB ngày 28/3/2008 với diện tích 399m^2, thửa số 50, tờ bản đồ số 01.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Âu Thị Tuyết M và Âu Thị Kim Ng, ông không đồng ý.

Anh Âu Văn Th đại diện trình bày: Ngày 07/9/2007, ông nội tặng diện tích đất 737,6m^2 cho cha mẹ anh là ông Âu Thành Ph, bà Lê Thị C trong tổng diện tích 2.549,1m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03752QSDĐ/kB ngày 12/11/2001 do ông đứng tên và được Ủy ban nhân dân huyện Chợ M cấp 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H1030kB ngày 28/3/2008 diện tích 386,9m^2, thửa số 57, tờ bản đồ số 01 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H1031kB ngày 28/3/2008 diện tích 350,7m^2, thửa số 56, tờ bản đồ số 01.

Trên diện tích đất 350,7m^2 có căn nhà của bà Âu Thị Tuyết M, anh yêu cầu bà Mai tháo dỡ nhà, trả lại đất.

Ngoài ra, nếu chia thừa kế thì phải chừa đường đi thẳng từ phía trước khu đất chạy dọc ra phía sau hậu khoảng 02m để làm lối đi chung.

Không đồng ý đối với yêu cầu của bà Mai và Âu Thị Kim Ng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Âu Thị Kim Ng trình bày: Khi cha chết thì ông Âu Thành Ph gọi bà đến nhận phần đất cha cho, nhưng khi đến thì ông Âu Thành B, Phúc và Âu Ngọc H yêu cầu bà Mai phải dỡ nhà nên phát sinh tranh chấp.

Nay bà yêu cầu chia thừa kế phần đất diện tích 2.549,1m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03752QSDĐ/kB do Ủy ban nhân dân huyện Chợ M cấp ngày 12/11/2001 cho ông Âu Đ theo quy định pháp luật và đồng ý nhận phần diện tích đất tại các điểm 4, 39, 6 và 5 hoặc 11, 10, 8 và 7 theo Bản đồ hiện trạng khu đất tranh chấp do Văn phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh Chợ Mới lập ngày 10/4/2020.

Ủy ban nhân dân huyện Chợ M có văn bản trình bày ý kiến: Ông Âu Đ, sinh năm 1924, ngụ ấp Long H, xã Long Gi được Ủy ban nhân dân huyện Chợ M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03752/kB ngày 12/11/2001, diện tích 2.549,10m^2 gồm đất ở tại nông thôn, đất trồng cây hàng năm, đất nghĩa trang, nghĩa địa và đất trồng cây màu thuộc tờ bản đồ số 01, thửa số 15, 16, 50 tọa lạc tại ấp Long H, xã Long Gi, huyện Chợ M, tỉnh An Giang.

Ngày 17/9/2007, ông Âu Đ lập hợp đồng tặng cho Âu Ngọc H và Nguyễn Thị Bé Th, diện tích 688,7m^2 đất ở nông thôn và đất trồng cây hàng năm và ông Hồ, bà Th được Ủy ban nhân dân huyện Chợ M cấp 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01032kB ngày 28/3/2008, diện tích 399m^2, thuộc tờ bản đồ số 01, thửa số 50 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01033kB ngày 28/3/2008, diện tích 289,7m^2, thuộc tờ bản đồ số 01, thửa số 55.

Ngoài ra, ông Âu Đ còn lập hợp đồng tặng cho ông Âu Thành Ph, bà Lâm Thị C diện tích 737,6m^2 gồm đất ở nông thôn, đất trồng cây lâu năm và đất trồng cây hàng năm tọa lạc tại ấp Long H, xã Long Gi và ngày 28/3/2008 ông Ph, bà C được Ủy ban nhân dân huyện Chợ M cấp 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H0130kB, diện tích 386,9m^2, thuộc tờ bản đồ số 01, thửa số 57 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01031kB, diện tích 350,7m^2, thuộc tờ bản đồ số 01, thửa số 56.

Việc cấp các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên là đúng đối tượng, đúng trình tự pháp luật quy định.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 175/2020/DS-ST, ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ M đã tuyên xử:

Áp dụng: Điều 26, 34, 35, 74, 144, 147, 149, 157, 165, 227, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 649, 650, 651, 660 Bộ luật dân sự;

Điều 203 Luật đất đai.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện chia thừa kế tài sản của bà Âu Thị Tuyết M.

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01031kB, diện tích 350,7m^2 đất ở tại nông thôn và đất trồng cây hàng năm, thuộc tờ bản đồ số 01, thửa số 56, do Ủy ban nhân dân huyện Chợ M cấp cho ông Âu Thành Ph, bà Lâm Thị C.

Bà Âu Thị Tuyết M được hưởng phần đất diện tích 432,7m^2 tại các mốc điểm 33,34,O,35,36,37,13 và 04,39,6,5 theo sơ đồ khu đất ngày 04/8/2020, ông B, anh H và những thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tháo dỡ, di dời phần mái che có diện tích 7,2m^2 tại các điểm 03,G,H,18 để giao trả lại cho bà M;

Bà Lâm Thị C và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Ph là Âu Văn Th, Âu Thanh T được hưởng phần đất diện tích 274,6m^2 tại các điểm 12, 34, 35, 36, 47, 48, 32, 10, 44, 11, 43, Z, S, R; bà Âu Thị Tuyết M và các thành viên gia đình có nghĩa vụ tháo dỡ, di dời phần mái che diện tích 12,7m^2 tại các điểm K,L,M,N và song hành nhà diện tích 5m^2 tại các điểm 34,K,N,O theo sơ đồ khu đất ngày 04/8/2020 để giao trả lại cho bà Lâm Thị C và những người kế thừa của ông Ph.

Công nhận cho anh Âu Ngọc H và ông Âu Thành B phần đất diện tích 289,7m^2 tại các điểm 1, 2, 39, 4 theo sơ đồ khu đất ngày 04/8/2020 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Âu Ngọc H.

Bà Âu Thị Kim Ng được hưởng phần đất diện tích 353,3m^2 tại các điểm 7, 8,10, 11, bà Lâm Thị C và những người kế thừa quyền nghĩa vụ của ông Ph có nghĩa vụ tháo dỡ, di dời, giải tỏa phần diện tích nhà vệ sinh và mái che diện tích 3,5m^2 tại các điểm P, 30, 31, 10 theo sơ đồ khu đất ngày 04/8/2020, để giao trả lại cho bà Âu Thị Kim Ng.

Các đương sự có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nêu trên theo quy định của Luật đất đai.

Không chấp nhận yêu cầu của những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Âu Thanh Ph yêu cầu bà M tháo dỡ nhà trả lại diện tích đất đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phúc.

Công nhận diện tích lối đi chung 199,6m^2 thể hiện tại các điểm 2,12,11,7,6,39, theo sơ đồ hiện trạng khu đất ngày 04/8/2020. Ông Âu Thành B, anh Âu Ngọc H và các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tháo dỡ mái che tại các điểm E, B, F, A, 11, 45, D, 44, C, 43, 14; bà Lâm Thị C, anh Th, anh T và các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ di dời phần căn nhà tại các điểm 22,19,R, S và 23,22,S,Z có diện tích 2,4m^2 để giao trả lại lối đi chung.

Sơ đồ hiện trạng khu đất ngày 04/8/2020 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Chợ M là một phần của bản án và không thể tách rời.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí dân sự, áp dụng luật thi hành án và tuyên về phần quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 01 tháng 10 năm 2020, anh Âu Văn Th kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Âu Thị Tuyết M di dời nhà, trả lại đất.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Âu Văn Th trình bày ý kiến: Vụ tranh chấp đã được hòa giải tại địa phương và bà Âu Thị Tuyết M đồng ý

di dời nhà ra phía sau, trả lại đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Th. Sau đó, do bà Mai không thực hiện và tranh chấp, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Th.

Phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang về giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án cho đến thời điểm xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 64, Điều 285, Điều 286, Điều 292, Điều 294 và Điều 297 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, phúc xử: Chấp nhận kháng cáo của ông Âu Văn Th, Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 175/2020/DS-ST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân nhân dân huyện Chợ M; giao hồ sơ về cho Tòa án nhân dân huyện Chợ M giải quyết lại theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận xét về vụ án.

[1] Về thủ tục:

Đơn kháng cáo của ông Âu Văn Th trong hạn luật định và có nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Các đương sự vắng mặt đã được triệu tập hợp lệ hoặc có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử gợi ý để các đương sự hòa giải và tiến hành hòa giải nhưng các đương sự vẫn không thỏa thuận được với nhau.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn là bà Âu Thị Tuyết M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Âu Thị Kim Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu; bị đơn là ông Âu Văn Th giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của bà M là yêu cầu chia thừa kế di sản của cụ Âu Đ là diện tích đất 2.549,1m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03752QSDĐ/kB do Ủy ban nhân dân huyện Chợ M cấp ngày 12/11/2001 cho cụ Âu Đ theo quy định của pháp luật và bà được nhận đất diện tích là 600m^2; yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H1032kB ngày 28/3/2008, diện tích 289,7m^2, thửa số 55, tờ bản đồ số 01 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ M cấp cho

anh Âu Ngọc H và bà Nguyễn Thị Bé Th và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H1031kB ngày 28/3/2008, diện tích 350,7m^2, thửa số 56, tờ bản đồ số 01 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ M cấp cho ông Âu Thành Ph và bà Lê Thị C.

[3.1] Yêu cầu độc lập của bà Ng là yêu cầu chia thừa kế di sản của cụ Âu Đ là diện tích đất 2.549,1m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03752QSDĐ/kB do Ủy ban nhân dân huyện Chợ M cấp ngày 12/11/2001 cho cụ Âu Đ theo quy định của pháp luật và bà được nhận diện tích đất tại các điểm 4, 39, 6 và 5 hoặc 11, 10, 8 và 7 theo Bản đồ hiện trạng khu đất tranh chấp do Văn phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh Chợ M lập ngày 10/4/2020.

[3.2] Tuy nhiên, án sơ thẩm chỉ phân chia cho các đương sự diện tích 1.350.3m^2, gồm: Bà M được hưởng phần đất diện tích 432,7m^2 tại các mốc điểm 33,34,O,35,36,37,13 và 04,39,6,5; bà Lâm Thị C và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Âu Thanh Ph là Âu Văn Th và Âu Th Tồn được hưởng phần đất diện tích 274,6m^2 tại các điểm 12, 34, 35, 36, 47, 48, 32, 10, 44, 11, 43, Z, S, R; Bà Âu Thị Kim Ng được hưởng phần đất diện tích 353,3m^2 tại các điểm 7, 8,10, 11; Công nhận cho anh Âu Ngọc H và ông Âu Thành B phần đất diện tích 289,7m^2 tại các điểm 1, 2, 39, 4 và Công nhận diện tích lối đi chung 199,6m^2 thể hiện tại các điểm 2,12,11,7,6,39 theo sơ đồ khu đất ngày 04/8/2020 do Văn phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh Chợ M lập, tổng cộng 1.549,9m^2; phần còn lại gồm thửa 15 và 16 vẫn do cụ Âu Đ đứng tên vẫn chưa phân chia, cũng không giao cho ai quản lý (các điểm 40, 41, 42, 8, 7, 6 và 5 diện tích 258m^2) là chưa giải quyết hết yêu cầu của các đương sự và không thể thi hành án được.

[3.3] Ngoài ra, anh Âu Ngọc H được Ủy ban nhân dân huyện Chợ M cấp diện tích 289,7m^2 tại các điểm 1, 2, 39, 4 theo sơ đồ khu đất ngày 04/8/2020 do Văn phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh Chợ M lập. Ông Âu Thành B là cha anh H, không yêu cầu công nhận cho ông diện tích đất này nhưng cấp sơ thẩm lại công nhận cho ông và anh H là không đúng thẩm quyền và vượt quá yêu cầu của đương sự.

[3.4] Mặt khác, cấp sơ thẩm không xác định mỗi kỷ phần thừa kế được hưởng bao nhiêu trong tổng số di sản của cụ Âu Đ để lại là thiếu sót và đã tiến hành định giá phần đất tranh chấp nhưng khi phân chia cho các đương sự phần diện tích đất nhiều hơn lại không buộc hoàn giá trị chênh lệch là ảnh hưởng đến quyền lợi của họ.

[3.5] Bà Âu Thị Tuyết M có yêu cầu hủy Giấy chứng nhận QSDĐ diện tích 289,7m^2 do ông Âu Ngọc H và bà Nguyễn Thị Bé Th đứng tên nhưng án sơ thẩm nhận định các đương sự không tranh chấp là không chính xác.

[3.6] Hiện trạng sử dụng đất có căn nhà của hộ gia đình bà M trên phần diện tích đất của ông Âu Thành Ph đã được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ (nay bà C và các con thừa kế).

Trước đây, bà M có yêu cầu khôi phục lại ranh của ông Âu Thanh B và ông Ph để yêu cầu cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, bà sẽ di dời nhà trả lại đất cho ông Ph. Tuy nhiên, án sơ thẩm lại nhận định, khi UBND huyện Chợ M cấp Giấy chứng

nhận QSDĐ cho ông Ph đã có nhà bà M, nhưng không xem xét đến là thiệt hại đến quyền lợi của bà M, nên hủy Giấy chứng nhận QSDĐ của ông Ph và chia thừa kế cho bà M một phần diện tích 76,1m^2 (ông Ph còn lại 274,6m^2) là chưa xem xét toàn diện chứng cứ, yêu cầu phản tố, và yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

[3.7] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy những thiếu sót của Tòa án cấp sơ thẩm không thể khắc phục, bổ sung được, cần chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Th, hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 175/2020/DS-ST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ M, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định của pháp luật như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tại phiên tòa. Không chấp nhận ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho ông Th.

[4] Về án phí: Bản án sơ thẩm bị hủy nên đương sự kháng cáo không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Âu Văn Th, hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 175/2020/DS-ST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ M, tỉnh An Giang.

3. Về án phí:

Ông Âu Văn Th không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và được nhận lại số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0013773 ngày 28/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ M.

4. Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tòa Dân Sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trương Văn H